

Số: 230/KH- MNSC8

Quận 12, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 - 2021

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; thực hiện Chủ đề “Năm đầy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”, Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì thành phố sạch và giảm ngập nước” với phương châm hành động năm 2020 “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”; thực hiện các phong trào thi đua “200 ngày chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp”; đặc biệt, tích cực triển khai, sớm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 12 lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1001/KH-GDDT-MN ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Giáo dục mầm non năm học 2020 - 2021;

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, Trường Mầm non Sơn Ca 8 xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Phát triển số lượng

1.1. Chỉ tiêu huy động:

- * Tổng số học sinh: 490, trong đó:
- + Nhà trẻ: 90 trẻ/4 nhóm/12 giáo viên (bình quân 22 bé/lớp);
- + Mẫu giáo: 400 trẻ/ 11 lớp/23 giáo viên (giáo viên 36 bé/lớp);

1.2. Tình hình đội ngũ:

- * Tổng số CB, GV, NV: 51, trong đó:
- + Ban giám hiệu: 03 (ĐH MN);
- + Giáo viên: 32 trong đó, ĐHMN: 29; THMN: 03
- + Nhân viên: 16 trong đó, Đại học: 01; Trung cấp: 03; Sơ Cấp: 09

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Tổ mầm non, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Cấp ủy Chi bộ đảng, Ban giám hiệu nhà trường. Đội ngũ giáo

viên được trẻ hóa, có trách nhiệm, tâm huyết với nghề, có ý thức học tập rèn luyện bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có trình độ năng lực đáp ứng được yêu cầu chuẩn hiện nay.

2.2. Khó khăn:

- Trường xây dựng lâu năm nên lớp sơn bong tróc, bám rêu do kinh phí lớn nên trường không đủ kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách trường.

- Phòng giáo dục thể chất của trường chưa có đủ đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục giữ vững mục tiêu phát triển an toàn, bền vững, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một;

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ;

Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non;

Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của đơn vị; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ, tiếp tục triển khai nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 – 5 tuổi. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ trẻ học bán trú, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu bậc học mầm non thành phố và hướng dẫn các văn bản có liên quan đến công tác giáo dục mầm non.

Phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn hoá, điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục phát huy hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”.

Tiếp tục làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non.

Đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ, triển khai giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và triển khai thực hiện các văn bản có liên quan đến công tác giáo dục mầm non.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ;

Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia - đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Tuyên truyền tài liệu về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Tiếp tục làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh công tác phát hiện chẩn đoán, can thiệp sớm và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập tại trường mầm non.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ, triển khai giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ trẻ học bán trú, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi

1.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ tại đơn vị

+ Mục tiêu

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng và tinh thần.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt không để tai nạn xảy ra trong trường đối với trẻ.

+ Biện pháp

- Tăng cường giáo dục nề nếp, kỷ cương, xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong trường cùng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Tổ chức tập huấn tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên.

- Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phòng chống, giảm thiểu nguy cơ và khắc phục hậu quả tai nạn, thương tích trong trường học.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phòng chống, giảm thiểu nguy cơ và khắc phục hậu quả tai nạn, thương tích trong trường học thông qua bảng tin của trường, của lớp.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường trường học an toàn tại cơ sở.

1.2. Tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non

+ Mục tiêu

- 100% trẻ được nuôi dưỡng theo chế độ ăn, ngủ phù hợp lứa tuổi, dinh dưỡng tốt.

- Thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ để đảm bảo trẻ đạt tỉ lệ calo trong ngày theo yêu cầu.

- 100% trẻ được trang bị đầy đủ và biết sử dụng đúng đồ dùng cá nhân của mình, có kỹ năng vệ sinh tốt.

- 100% giáo viên trực ngủ đúng theo lịch và có sổ ghi chép tình hình trực ngủ.

- 100% lớp, nhà bếp đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.

+ Biện pháp

- Thỏa thuận với phụ huynh về mức thu tiền ăn sáng 10.000đ/ngày/trẻ, tiền ăn trưa và xế 28.000đ/ngày/trẻ đối với nhà trẻ, 30.000đ/ngày/trẻ đối với mẫu giáo.

- Sử dụng phần mềm phân hệ dinh dưỡng để tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, cân đối lượng khẩu phần ăn theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT để đảm bảo cung cấp từ 50 - 55% nhu cầu khẩu phần đối với trẻ mẫu giáo, từ 60 - 70% nhu cầu khẩu phần đối với trẻ nhà trẻ. Áp dụng cơ cấu 2 với trẻ nhà trẻ và cơ cấu 5 với trẻ mẫu giáo.

- Trang bị bổ sung thêm một số trang thiết bị đồ dùng nhà bếp theo tình thần chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường công tác thăm lớp dự giờ, hướng dẫn cấp dưỡng chế biến món cháo, súp, ngon, lạ, đa dạng, phong phú, cho trẻ 6 - 18 tháng tuổi ăn hết suất và ngon miệng. Kiểm tra bếp thực hiện qui trình bếp một chiều để có kế hoạch bồi dưỡng kịp thời cho từng bộ phận.

- Trước giờ ngủ trẻ được lau mát và thay quần áo. Trong giờ nghỉ trưa có phân công cô trực để kịp thời xử lý khi có sự việc xảy ra.

- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh các lớp, đồ dùng, đồ chơi; Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo vệ sinh, an toàn và thuận lợi thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ trong nhà trường

+ Mục tiêu

- 100% CB, GV, NV được tập huấn cách phòng chống tai nạn, thương tích.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn trong suốt thời gian ở trường.

- 100% các đồ dùng, đồ chơi của trẻ trong lớp và ngoài sân trường đảm bảo an toàn.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt khâu vệ sinh môi trường.

- 100% CB, GV, NV nghiêm túc thực hiện mô hình 5S.

+ Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị đầu năm học, đảm bảo vệ sinh an toàn và thuận lợi trong việc thực hiện công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn tai nạn, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Mỗi CB, GV, NV thực hiện bản cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi theo nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị thường xuyên theo kế hoạch và có biện pháp bảo trì sửa chữa thay mới kịp thời nhằm ngăn chặn nguy cơ có thể xảy ra.

- Lập sổ theo dõi báo cáo tình trạng hư hỏng khi giáo viên, nhân viên phát hiện đồ dùng đồ chơi bị hư hỏng trong lớp và ngoài sân báo cho Ban giám hiệu (BGH) để có kế hoạch cải tạo, sửa chữa kịp thời để môi trường hoạt động của trẻ được an toàn.

- Triển khai và tổ chức diễn tập toàn trường phương án phòng cháy chữa cháy. Mỗi lớp có sơ đồ thoát hiểm riêng và giáo viên phải nắm được lối thoát hiểm khi có sự cố xảy ra, các bình chữa cháy được kiểm tra và bổ sung đầy đủ theo qui định của đội phòng cháy chữa cháy.

- Hợp đồng với Công ty thang máy, Công ty gas kiểm tra, bảo trì hàng tháng để đảm bảo an toàn cho trường.

- Thực hiện tốt mô hình 5S, phân công Tổ trưởng kiểm tra lần 1 và Ban giám hiệu kiểm tra lần 2 trong suốt năm học.

1.4. Thực hiện các quy định về vệ sinh, phòng bệnh, phòng dịch

+ Mục tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường.
- 100% trẻ được đảm bảo các điều kiện về chăm sóc sức khỏe.
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân và thói quen rửa tay để phòng, chống dịch bệnh.
- 100% CB, GV, NV được trang bị kiến thức về phòng, chống dịch, bệnh và có ý thức phòng, chống dịch bệnh.
- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt các quy định về vệ sinh phòng dịch.

+ Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe ban đầu ngay từ đầu năm học. Tuyệt đối không nhận trẻ bị bệnh truyền nhiễm khi chưa dứt hẳn vào trường, cách ly kịp thời trẻ bệnh với trẻ lành.

- Tích cực áp dụng các biện pháp vệ sinh để ngăn chặn các yếu tố, các nguyên nhân không để cho dịch bệnh có cơ hội phát triển.

- CB, GV, NV tham gia ôn tập kiến thức phòng chống bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, cách pha dung dịch javel lau nhà hàng ngày, tổng vệ sinh khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đảm bảo tất cả trẻ được sử dụng xà bông rửa tay và đảm bảo nguồn nước trẻ uống và sinh hoạt luôn được sạch sẽ và an toàn.

- CB, GV, NV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn phòng, chống dịch bệnh do Trung tâm Y tế quận tổ chức.

- Tuyên truyền phụ huynh các dịch bệnh thông qua bảng tin trường, loa phát thanh vào giờ đón trả trẻ, các buổi họp phụ huynh.

- Trang bị tủ thuốc với đầy đủ các loại thuốc thông thường, dụng cụ sơ cấp cứu để xử lý các trường hợp sơ cứu trước khi đưa đến các cơ sở y tế. Thực hiện sổ gửi thuốc, chuyên trách y tế tuân thủ các nguyên tắc cho trẻ uống thuốc tại trường theo chỉ đạo của Sở Y tế.

- Xây dựng và có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện lịch vệ sinh hằng ngày, tuần, tháng của giáo viên và các bộ phận.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường An Phú Đông trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

1.5 Thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm

+ Mục tiêu

- 100% CB, GV, NV được tập huấn kiến thức, quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% CB, GV, NV được khám sức khỏe tổng quát.

- 100% trẻ được ăn chín, uống chín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- 100% GV, cấp dưỡng cam kết thực hiện qui định đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn thực phẩm sạch, nước sạch.

+ Biện pháp:

- Xây dựng và triển khai đến CB, GV, NV kế hoạch và phương án phòng tránh ngộ độc thực phẩm.

- Hợp đồng với những đơn vị có uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) như: Công ty VEGESPRING, công ty sữa Nutifood, sữa Ellac, Công ty nước uống Ion-life để cung cấp thực phẩm thức ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.

- Triển khai 100% CB, GV, NV thực hiện bản cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra giám sát giờ ăn, giờ ngủ các lớp.

- Tăng cường kiểm tra giám sát bếp ăn, đảm bảo chuỗi thức ăn an toàn từ nguồn nguyên vật liệu đến bữa ăn của trẻ, thực phẩm an toàn, nguồn nước hợp vệ sinh, đảm bảo tốt quy trình chế biến, vận chuyển thức ăn và tổ chức giờ ăn vệ sinh an toàn. Quản lý tốt chất lượng bữa ăn cho trẻ.

- Phân công, kiểm tra tổ cấp dưỡng kết hợp nhân viên y tế lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo qui định của ngành.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

1.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Sữa học đường cho trẻ mẫu giáo tại trường

+ Mục tiêu

- 75% trẻ mẫu giáo tham gia uống sữa học đường.

+ Biện pháp

- Chỉ đạo triển khai Đề án Chương trình Sữa học đường đến tất cả các phụ huynh trẻ mẫu giáo tại trường

- Tổ chức lấy ý kiến từ phía phụ huynh cho trẻ tham gia uống sữa để nâng cao tầm vóc trẻ Việt Nam.

- Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.7. Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho trẻ

+ Mục tiêu

- 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun định kỳ 2 lần/năm

- 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ trong sổ sức khỏe của trẻ theo dõi chiều cao, cân nặng.

- 100% trẻ nhà trẻ được uống VitaminA 2 lần /năm.

- 100% CB, GV, NV được trang bị kiến thức về phòng tránh dịch bệnh.

+ Biện pháp

- Thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, xây dựng kế hoạch hoạt động y tế có các trọng tâm phòng, chống dịch bệnh.

- Nhân viên y tế kết hợp giáo viên lớp cân, đo trẻ hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng (SDD) và trẻ thừa cân-béo phì (cân đo hằng quý đối với trẻ phát triển bình thường từ ngày 01 đến ngày 10 hằng tháng). Thực hiện theo dõi qua biểu đồ cho từng trẻ.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên các kiến thức phòng chống và phát hiện dịch bệnh để trao đổi với phụ huynh, từ đó có sự hợp tác tốt với nhà trường trong công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Trạm Y tế phường An Phú Đông thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh tại trường và công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Triển khai tập huấn công tác sơ cấp và ôn lại kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho giáo viên, nhân viên và thường xuyên tổ chức ôn tập lại kiến thức.

- Trang bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh các khu vực, các nhóm lớp và kiểm tra lịch hoạt động vệ sinh theo đúng quy định.

- Xây dựng lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng cho từng bộ phận giáo viên, cấp dưỡng, phục vụ, bảo vệ, y tế và có kế hoạch kiểm tra theo dõi việc thực hiện, định kỳ, nhất là lịch sinh hoạt của trẻ trong ngày.

- Liên hệ với Trạm Y tế phường tổ chức cho trẻ 25 - 36 tháng được uống Vitamin A.

- Hợp đồng với phòng khám đa khoa Tâm Phúc khám sức khỏe cho CB, GV, NV; Trạm Y tế phường để khám sức khỏe cho học sinh (tháng 9 và tháng 3); tẩy giun định kỳ cho trẻ và CB, GV, NV 2 lần trong năm (tháng 10 và tháng 4).

1.8. Đẩy mạnh các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì

+ Mục tiêu

- 100% trẻ được ăn tại trường và có chế độ ăn hợp lý.
- Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1% ở thể nhẹ cân và thấp còi. Giảm ít nhất 1% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước.
- Giảm ít nhất 1% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước.
- 100% trẻ thừa cân, béo phì được vận động và chế độ hợp lý hạn chế tăng cân.

+ Biện pháp:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc và phòng chống cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, triển khai đến toàn thể CB, GV, NV.

- Đầu năm học nhà trường tiến hành cân đo phân loại kênh, triển khai đến toàn thể giáo viên kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và dư cân béo phì.

- Trao đổi với phụ huynh trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân - béo phì nhằm phối hợp tốt giữa gia đình và nhà trường.

- Đối với những bé suy dinh dưỡng nhà trường đặc biệt chú ý đến chế độ ăn của trẻ và bồi dưỡng thêm phômai, bánh flan, sữa chua, sữa...

- Đối với trẻ thừa cân- béo phì nhà trường tiếp tục vận động tổ chức cho trẻ hằng ngày, thực hiện theo lịch vận động sau giờ tập thể dục, lúc 9g00 - 9g15, giáo viên lưu ý hạn chế lượng cơm và tăng lượng canh, rau, trái cây cho trẻ.

- Tăng cường kiểm tra giáo viên thực hiện lịch hoạt động trẻ dư cân, béo phì. Cân đo theo dõi trẻ dư cân, béo phì hàng tháng.

- Đối với trẻ suy dinh dưỡng chiều cao thì giáo viên trao đổi với phụ huynh nên bồi dưỡng thêm cho trẻ loại sữa tăng chiều cao.

- Thay đổi điều chỉnh chế độ ăn phù hợp với từng giai đoạn, linh hoạt trong kế hoạch, giúp hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 1% ở thể nhẹ cân và thấp còi.

***1.9. Tiếp tục triển khai giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi;
Chú trọng dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân theo yêu cầu chương trình.***

+ Mục tiêu:

- 100% CBQL- GV tham gia lớp tập huấn kỹ năng giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp mẫu giáo do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- 100% giáo viên nghiêm túc thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục giới tính cho học sinh phù hợp với độ tuổi trong các hoạt động của trẻ.

+ Biện pháp:

- Tham gia đầy đủ lớp tập huấn kỹ năng giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi.

- Tuyên truyền giáo dục giới tính thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh và bảng tin của trường, lớp. Lồng ghép vào trong giờ học, giờ chơi để giáo dục trẻ.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tham mưu kế hoạch, lựa chọn các nội dung thực hiện giáo dục giới tính vào trong hoạt động phù hợp.

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân vào các hoạt động giúp trẻ biết tự bảo vệ bản thân mình phù hợp với lứa tuổi.

2. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục mầm non

Luật Giáo dục năm 2019 ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non;

Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 -2025;

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025;

Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện cuộc vận động “*Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước*”.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động các cơ sở giáo dục mầm non tại Điều lệ trường mầm non, các quy định quản lý tài chính, quy chế dân chủ, thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn-hoá, điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện

“chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”

3.1. Phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với văn hoá, điều kiện nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ

+ Biện pháp:

Thực hiện theo hướng dẫn và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm trong việc lập kế hoạch giáo dục và theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

Chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, kiểm tra đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

Chỉ đạo cho giáo viên giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định và biết phân loại rác thải; giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

Tham gia học tập rút kinh nghiệm các đơn vị thực hiện chuyên đề và tham dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tổ chức cho giáo viên học tập chia sẻ kinh nghiệm với các bạn đồng nghiệp trong trường.

Thực hiện phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi” trong nhà trường, tiếp tục đổi mới môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo để phát triển toàn diện.

Hướng dẫn, kiểm tra giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục; xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ, trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị để giúp giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT về bổ sung Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT.

Tham khảo các mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng việc thực hiện “Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi”.

Thường xuyên thăm lớp dự giờ góp ý rút kinh nghiệm cho giáo viên. Cung cấp các tài liệu về chăm sóc giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi cho giáo viên tham khảo.

Khuyến khích giáo viên tự học và nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ.

Hàng tháng có kế hoạch dự giờ dạy tốt và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Tạo điều kiện cho giáo viên thường xuyên dự giờ bạn đồng nghiệp để góp ý rút kinh cho bản thân.

Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng thường xuyên do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức và triển khai kịp thời đến đội ngũ.

Triển khai kịp thời đến đội ngũ nội dung các chuyên đề do Thành phố và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

3.2. Tiếp tục thực hiện chuyên đề

3.2.1. Chuyên đề cấp thành phố

Hưởng ứng các chuyên đề:

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” học tập và thực hiện tại Trường Mầm non Sơn Ca 5.

- Chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ” học tập và thực hiện tại Trường Mầm non Bông Sen.

- Chuyên đề: “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” (Kế hoạch số 157/KH-BGDĐT).

+ Biện pháp:

- Tham gia học tập rút kinh nghiệm chuyên đề do Thành phố tổ chức.

- Triển khai kịp thời đến giáo viên nội dung chuyên đề tại trường.

- Cung cấp tài liệu cho giáo viên tham khảo về các chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ, đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tổ chức cho giáo viên xem các giờ hoạt động của chuyên đề qua clip, kết hợp thảo luận góp ý rút kinh nghiệm.

3.2.2. Chuyên đề cấp quận

Hưởng ứng các chuyên đề:

- Chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non” tại Trường Mầm non Hoa Đào.

- Chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non” Trường Mầm non Bé Ngoan.

- Chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non” tại Trường Mầm non Sơn Ca 6.

- Thực hiện chuyên đề: “Hướng dẫn thực hiện thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non” tại Trường Mầm non Sơn Ca 8.

+ Mục tiêu:

- Tham gia đầy đủ các chuyên đề do quận tổ chức.

- 100% giáo viên được nghe triển khai nội dung các chuyên đề.

+ Biện pháp:

- Cử CB, GV tham gia đầy đủ các chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Triển khai kịp thời đến giáo viên nội dung chuyên đề tại trường.

- Cung cấp tài liệu cho giáo viên tham khảo về các chuyên đề: Tổ chức các hoạt động phát triển vận động cho trẻ mầm non, tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, hướng dẫn thực hiện thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non.

- Tổ chức cho giáo viên xem các giờ hoạt động của chuyên đề qua clip, kết hợp thảo luận góp ý rút kinh nghiệm.

3.2.3. Chuyên đề cấp trường

- Chuyên đề: “Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm”.

- Chuyên đề: “Tổ chức giờ ăn cho trẻ mầm non”.

+ Mục tiêu:

- 100% giáo viên được nghe triển khai nội dung các chuyên đề.

- 100% giáo viên tham gia thực hiện chuyên đề.

+ Biện pháp:

- Triển khai chuyên đề, bồi dưỡng chuyên đề qua buổi họp chuyên môn đến giáo viên, bồi dưỡng giáo viên qua dự giờ trực tiếp. Xây dựng kế hoạch, lựa chọn, bồi dưỡng giáo viên thực hiện chuyên đề.

- Tạo điều kiện cho tất cả giáo viên tham dự chuyên đề, góp ý chỉnh sửa, rút kinh nghiệm tại trường.

- Hàng tháng lên kế hoạch dự giờ giáo viên thực hiện chuyên đề.
- Cung cấp hình ảnh, băng đĩa cho giáo viên tham khảo.
- Có kế hoạch mua sắm bổ sung một số đồ dùng, thiết bị hỗ trợ cho các chuyên đề.

- Góp ý rút kinh nghiệm cho giáo viên khi tổ chức chuyên đề.

3.2.4. củng cố chuyên đề

Chuyên đề chăm sóc giáo dục:

- Chuyên đề : “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”.
- Chuyên đề: Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ em làm trung tâm.
- Chuyên đề: “Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ”.
- Chuyên đề “Đổi mới hoạt động tạo hình trong trường mầm non”.
- Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”.
- Chuyên đề: Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường Mầm non.

+ Mục tiêu:

- Giáo viên tham gia thực hiện chuyên đề đúng theo kế hoạch đã đề ra.

+ Biện pháp:

- Củng cố một số kiến thức về các chuyên đề cho giáo viên nắm. Động viên, khuyến khích giáo viên tìm tòi, tham khảo thêm các tài liệu về chuyên đề.
- Xây dựng kế hoạch củng cố chuyên đề.
- Dự giờ một số giáo viên còn hạn chế trong chuyên môn.
- Tổ chức cho giáo viên được dự giờ bạn đồng nghiệp để nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ.
- Kiểm tra môi trường hoạt động ở các lớp.
- Tăng cường kiểm tra dự giờ và rút kinh nghiệm cho giáo viên.
- Thực hiện chuyên đề tổ chức giờ ngủ tại các khối lớp cho giáo viên dự giờ, chia sẻ, học tập, rút kinh nghiệm.

Chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng:

- Chuyên đề: Tổ chức giờ ngủ cho trẻ.

+ Biện pháp:

- Cùng cố lại kiến thức về tổ chức giờ ngủ cho một số lớp còn yếu, kiến thức cho cấp dưỡng về quy trình chế biến thức ăn cho trẻ.
- Bồi dưỡng chuyên đề củng cố thông qua dự giờ ngủ của các lớp hằng tháng. Góp ý, phân tích rút kinh nghiệm cho giáo viên.
- Khuyến khích các giáo viên thường xuyên tổ chức để rèn kỹ năng tự phục vụ trong giờ ngủ hằng ngày cho trẻ.
- Trang bị bổ sung thêm một số đồ dùng phục vụ cho việc tổ chức giờ ngủ.

4. Triển khai, thực hiện phòng, chống bạo hành trẻ trong trường

+ Mục tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn và thực hiện nghiêm túc Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Đảm bảo 100% giáo viên tham gia tập huấn nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Biện pháp:

- Triển khai Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Kế hoạch số 2006/KH-GDĐT-CTTT ngày 13/6/2018 về triển khai tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Công văn số 881/GDĐT-CTTT ngày 20 tháng 3 năm 2019 về tăng cường thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng và triển khai quy tắc ứng xử tại đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng tháng, quý.

5. Thực hiện công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non

+ Mục tiêu:

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ mầm non đến phụ huynh. Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; thực hiện tốt các công trình xã hội hóa giáo dục.

+ Biện pháp:

- Đầu năm nhà trường họp phụ huynh học sinh các lớp về các chế độ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường, để phụ huynh nắm bắt thêm tình hình hoạt động của trẻ, phối hợp cùng nhà trường chăm sóc trẻ tốt về chế độ dinh dưỡng cũng như ngăn ngừa phòng chống các dịch bệnh, giáo dục trẻ kỹ năng sống. Trao đổi đến phụ huynh nhằm cung cấp lượng calo đạt từ 55% - 60% nhu cầu khẩu phần và trẻ được uống sữa mỗi ngày, tuyên truyền đến phụ huynh có chế độ chăm sóc cho trẻ hợp lý thêm tại nhà, để từng cá nhân trẻ phát triển tâm vóc, trí tuệ tốt cải thiện có hiệu quả tình trạng suy dinh dưỡng hoặc thừa cân, béo phì ở trẻ. Thực hiện nhiều chế độ dinh dưỡng hợp lý, phù hợp nhu cầu thể trạng trẻ suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì và quan tâm đặc biệt đối với trẻ có tiền sử dị ứng với một số thực phẩm.

- Hướng dẫn giáo viên thực hiện góc tuyên truyền tại lớp, phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức và phù hợp với nhận thức của phụ huynh.

- Bổ sung sách tài liệu tuyên truyền trong tủ sách pháp luật. Mời các chuyên viên, bác sĩ về trường tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh về chăm sóc sức khỏe, đặc điểm tâm lý trẻ.

- Thực hiện tuyên truyền đến 100% phụ huynh chương trình giáo dục trẻ mầm non, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; chương trình giáo dục giới tính.

- Công khai, minh bạch các khoản thu đầu năm học. Công khai các điều kiện về cơ sở vật chất được sửa chữa từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp, công khai chất lượng về đội ngũ giáo viên.

- Phổ biến các chủ trương chính sách miễn giảm cho trẻ theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện bồi dưỡng kiến thức kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ, đầu tư và trang bị các phương tiện phục vụ hiệu quả cho công tác tuyên truyền về giáo

dục mầm non. Thành lập đội tuyên truyền viên của trường tham gia hoạt động tuyên truyền.

- Thực hiện góc tuyên truyền tại lớp, phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức và phù hợp với nhận thức của phụ huynh.

6. Đẩy mạnh công tác phát hiện chẩn đoán, can thiệp sớm và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập tại trường

+ Mục tiêu:

- 100% trẻ được can thiệp sớm.
- 100% trẻ khuyết tật được học hoà nhập và có kế hoạch cá nhân tại trường (nếu có).
- 100% giáo viên được trang bị kiến thức giáo dục hòa nhập.

+ Biện pháp:

- Đầu năm theo dõi thống kê danh sách trẻ có dấu hiệu khuyết tật đồng thời tuyên truyền phụ huynh và hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đến Trạm Y tế địa phương để thăm định chuyên khoa xác định mức độ khuyết tật của trẻ.
- Bồi dưỡng đến giáo viên “Sử dụng bộ công cụ M.CHAT trong việc phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu tự kỷ ở trường mầm non”.
- Tăng cường công tác tuyên truyền đến phụ huynh về “Sử dụng bộ công cụ M.CHAT trong việc phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu tự kỷ” thông qua bảng tin và tuyên truyền miệng.

- Nhà trường tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường. Thực hiện kế hoạch cá nhân, tổ chức giờ học cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập trong trường (nếu có).

- Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên dạy trẻ hòa nhập.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành

+ Mục tiêu:

- Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ đột xuất kịp thời, có chất lượng.
- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 4474/BGDĐT-VP ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nhà trường thực hiện cổng thông tin điện tử được tích hợp trong cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Nhà trường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

+ Biện pháp:

- Thống nhất biểu mẫu, nội dung, hình thức các báo cáo và nắm bắt thời hạn báo cáo, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc Công văn số 4474/BGDĐT-VP ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý: Phần mềm Mindjet 8.0; phần mềm IMAS, phần mềm quản lý trường mầm non, phần mềm quản lý phiếu thu tiền...

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo và của trường.

8. Đầu tư cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ

+ Mục tiêu:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch trang thiết bị, đầu tư CSVC thông qua các nguồn hỗ trợ PHHS, UBND phường, kinh phí ngân sách.

- Trang bị bổ sung đồ chơi cho các lớp còn thiếu nhiều theo danh mục Thông tư số 02 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Biện pháp:

- Tích cực tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo sửa chữa hạng mục trên (Phòng thể chất, sơn nước toàn bộ các phòng, lớp của toàn trường vì lâu năm lớp sơn xuống cấp đóng rêu).

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư CSVC, các trang thiết bị ĐDDC chuẩn bị tốt các điều kiện sang trường mới: Trang thiết bị dụng cụ phòng Thể chất đầy đủ đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện tốt việc bảo quản, khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

- Đầu năm học kiểm tra công tác mua sắm, cấp phát bàn giao tài sản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê tài sản các lớp học, các bộ phận 2 lần/năm học. Có kế hoạch tu sửa, bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các thiết bị dạy học trong lớp; Mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, ĐDDC, phần mềm hỗ trợ cho giáo viên, CBQL trong công tác lập kế hoạch và xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý đảm bảo chất lượng, phù hợp thực tiễn, đảm bảo điều kiện thực hiện

Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm ĐDDC tự tạo để phục vụ cho các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với từng chủ đề. Tổ chức hội thi làm ĐDDC từ phế liệu, chú trọng đến việc làm các đồ chơi động để thu hút trẻ, nhân rộng những sản phẩm đồ dùng đồ chơi tự làm có chất lượng tốt.

10. Duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia - đạt kiểm định chất lượng giáo dục (đối với các trường đã công nhận chuẩn QG)

- Đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia - đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham khảo, nghiên cứu Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Tham gia học tập và tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng trường Chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường để giữ vững và duy trì chuẩn Quốc gia.

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Tham gia học tập các trường đạt chuẩn quốc gia trong quận để học tập, chia sẻ, rút kinh nghiệm đồng thời đề xuất các biện pháp về công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo tình hình thực tế tại đơn vị.

- Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 quy định kiểm định chất lượng GD và công nhận trường MN đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng trường MN. Tăng cường kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường MN. Chú trọng thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện các hạng mục trên để đón đoàn Thành phố về thẩm định lại trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng ở năm học 2021 - 2022.

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng kiểm định. Bổ sung, xử lý, lưu trữ, thông tin minh chứng theo quy định. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí. Báo cáo kết quả cải tiến chất lượng.

- Huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia tự đánh giá.

Chuẩn bị tốt các điều kiện đón đoàn kiểm tra của thành phố ở năm học 2021 - 2022 về thăm định lại các điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

11. Tuyên truyền tài liệu về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

+ Mục tiêu:

Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

+ Biện pháp:

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

- Xây dựng các tài liệu giáo dục, tuyên truyền về văn hóa học đường ứng xử văn hóa dành cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người học trong các cơ sở giáo dục.

- Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học quy định cụ thể những việc nên làm và không nên làm trong các mối quan hệ ứng xử của các chủ thể trong nhà trường thể hiện thông qua trang phục, ngôn ngữ, hành vi ứng xử.

- Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên; tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

- Tạo điều kiện cho 100% GV tham gia học lớp ứng dụng công nghệ thông tin, phổ cập tin học.

- Tham gia lớp nâng chuẩn ĐHMN: 03 giáo viên.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tham gia lớp tập huấn CBQL, GVMN nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn về kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm xảy ra ở trường, lớp; phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên cho GVMN theo quy định của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 và Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012.

- Đánh giá công bằng, khách quan theo chuẩn nghề nghiệp GVMN, xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu của các chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thường xuyên bồi dưỡng, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, tạo điều kiện để đội ngũ CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng CSGD trẻ; Trong năm bố trí cho 07 đ/c đi học lớp TC lý luận chính trị, 02 đ/c đi học lớp quản lý GDMN.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng xây dựng Đảng, giới thiệu 03 đ/c đi học lớp nhận thức về đảng. Phấn đấu trong năm học kết nạp từ 02 đ/c vào đảng.

- Chỉ đạo CB-GV ứng dụng CNTT trong quản lý và CSGD trẻ. Bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ theo trình độ chuẩn quy định.

- Đảm bảo đúng chế độ chính sách cho CB, GV, NV nghỉ thai sản, ốm đau, con nhỏ dưới 1 năm; Chính sách đối với GVMN theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ (Điều 7, Điều 8 - Khoản 2)

2. Công tác kiểm tra

* Kiểm tra Quy chế chuyên môn:

- Kiểm tra giáo viên: 32/32 giáo viên, tỷ lệ 100%

- Thực hiện theo Kế hoạch số 205/KH-MNSC8, ngày 17/ 09/ 2020.

* Kiểm tra bộ phận:

- Kiểm tra: 15/15 nhân viên, tỷ lệ 100%

- Thực hiện theo Kế hoạch số 206/KH-MNSC8, ngày 17/ 09/ 2020.

3. Công tác Đảng – Đoàn thể

3.1. Chi bộ

- Góp phần xây dựng và thực hiện nghị quyết của tháng, tiếp tục giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

3.2. Công đoàn

- Thực hiện tốt chương trình hành động, nâng chất lượng các buổi hội họp, tham gia phong trào do Liên đoàn Lao động tổ chức.

- Thực hiện đúng Nghị quyết thống nhất giữa chính quyền và BCH Công đoàn trường trong Hội nghị CBCC.

- Giám sát hoạt động trong nhà trường.

3.3. Chi đoàn

- Tiếp tục tạo điều kiện cho Chi Đoàn trường hoạt động có hiệu quả cao.

4. Công tác tham mưu phối hợp

4.1. Ủy ban nhân dân phường

- Phối hợp Công an phường ký kết thực hiện quy chế “An toàn về An ninh trật tự trong trường học” năm 2020.

- Phối hợp Y tế phường và trường để thực hiện hoạt động công tác y tế trường học năm học 2020 - 2021.

4.2. Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp Ban đại diện CMHS.

- Thực hiện công tác XHH kêu gọi sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành, các bậc cha mẹ học sinh và mạnh thường quân nhằm góp phần chăm lo cho cháu để có đủ điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Công tác thi đua

- Đăng ký đạt danh hiệu:

*** Đối với cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 52/52, tỷ lệ 100%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08/52, tỷ lệ 15,3%
- Bằng khen Thành phố: 05/52, tỷ lệ 9,6%

*** Đối với tập thể:**

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc.
- Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ.
- Cờ thi đua Thành Phố.
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc
- Chi đoàn vững mạnh
- Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch năm học 2020 - 2021 của Trường MN Sơn Ca 8. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phấn đấu quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Tổ MN);
- BGH; CTCĐ; TTCM;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Trang

**Duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Kim Phụng